

**PHẨM II**  
**PHẨM UBBARÌ**

**1. (13) Chuyện Người Tim Giải Thoát Vòng Luân Hồi (Samsàmocaka)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Veluvana* (Trúc Lâm)

Thuở ấy, trong làng *Itthakàvati* ở nước *Magadha* và làng *Dìgharàji* có nhiều người mang nặng tà kiến, muốn tìm giải thoát vòng luân hồi sanh tử. Trước đó có một nữ nhân được tái sanh và một gia đình như vậy. Vì giết hại nhiều gián, dế và châu chấu, khi từ trần, bà tái sanh làm ngạ quỷ, chịu mọi nỗi khổ đói khát giày vò suốt năm trăm năm.

Thời Đức Thế Tôn *Gotama* đang ở tại *Ràjagaha*, nữ nhân ấy một lần nữa tái sanh vào cùng gia đình như trước kia tại *Itthakàvati*. Một hôm, khi nàng đang chơi đùa cùng các cô gái khác trên đường cái gần cổng làng, thì Tôn giả *Sàriputta* cùng mười hai Tỷ-kheo khác đi ngang qua và các cô gái kia vội vàng đánh lễ. Nhưng cô này vẫn đứng yên tại chỗ một cách vô lễ. Sau đó vị Trưởng lão suy xét quá khứ và tương lai của cô, động lòng thương xót, phê bình thái độ của cô với các cô kia. Họ liền nắm tay cô và kéo cô đến đánh lễ chư vị.

Về sau, cô gái từ trần lúc sanh con và lại tái sanh giữa loài ngạ quỷ. Ban đêm, nữ ngạ quỷ ấy xuất hiện trước Tôn giả *Sàriputta*, vị ấy thấy nó liền hỏi:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,

Gầy guộc và thân thể nổi gân,

Ngươi yếu ớt, xương sườn lộ rõ,

Người là ai, hiện đến đây chằng?

Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,

Thân dân khốn khổ của Diêm Vương,

Vì con đã phạm hành vi ác,

Con đến cõi ma đời ản thân.

Tôn giả *Sàriputta*:

3. Ngày xưa ngươi phạm ác gì

Do thân, khẩu, ý thân đã thực thi,

Vì hạnh nghiệp nào, ngươi đã đọa

Từ đây đến cảnh giới âm ty?

Nữ ngạ quỷ:

4. Tôn giả, con không có họ hàng,

Mẹ cha, quyến thuộc để khuyên lơn:

“Này con, hãy có tâm thành kính

Với các Sa-môn, hãy cúng dường”.

5. Ngũ bách niên từ đó đến đây,

Con lang thang với tấm thân này,

Trần truồng, đói khát luôn hành hạ,

Đây quả do nhiều ác nghiệp gây.

6. Kính bái hiền nhân với tín tâm

Bạch ngài đại lực, xót thương con,

Cúng dường lấy đức cho con hưởng,

Giải thoát con từ cảnh khổ thân.

Chư vị kết tập Kinh điển kể tiếp chuyện này:

7. Chấp thuận với lời: “Được lắm thay!”

Vì lòng bi mẫn cõi đời này,

Cúng dường Tăng chúng phân cơm nhỏ,

Một mảnh y cùng chén nước đầy,

Xả-lợi-phát Tôn nhân phát nguyện

Dành cho ngạ quỷ phước phần này.

8. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,

Phước phần hồi hướng đến vong nhân,

Đây là kết quả từ công đức:

Thức uống, thức ăn, lân áo quần.

9. Sáng ngời, y phục thật thanh tân,

Tơ lụa Ba-la-nại tuyết trần,

Mang đủ nữ trang và kiêu áo,  
Đến gần Xá-lợi-phát Tôn nhân.

Tôn giả Sàriputta hỏi:

10. Hỡi nàng Thiên nữ, dáng siêu phàm  
Đang chiếu mười phương sáng rõ ràng,  
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lợi,  
Như vì sao cứu hộ trần gian.

11. Dung sắc này do nghiệp quả nào,  
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,  
Bất kỳ lạc thú nào yêu chuộng  
Trong dạ, nàng đều thỏa ước ao?

12. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,  
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,  
Vì có gì oai nghi rực rỡ,  
Vẽ huy hoàng chiếu khắp mười phương?

Nữ nga quý đáp:

13. Trước con hình vóc chỉ trơ xương,  
Gây guộc, đói cơm, lại ở truông,  
Da dẻ nhăn nheo, nhờ Giác giả  
Từ bi nhìn cảnh ngộ đau thương.

14. Khi ngài ban tặng chúng hiền Tăng  
Một mảnh y vàng, một miếng ăn,  
Và chén nước kia, ngài đã chuyển  
Phước phần công đức đến cho con.

15. Hãy nhìn kết quả của phần ăn:  
Lạc thú mà con vẫn ước mong,  
Con được cả ngàn năm thọ hưởng  
Thức ăn đầy đủ các mùi hương.

16. Hãy nhìn kết quả phát sinh ra  
Từ một mảnh trong chiếc áo kia:  
Y phục giờ đây đầy đủ loại  
Khác nào quốc độ chúa Nan-da.

17. Tôn giả, nay con có biết bao  
Áo quần, mền đắp thật dồi dào,  
Bằng tơ lụa với lông loài vật,  
Đủ loại vải dày mỏng đẹp sao.

18. Sung mãn và cao quý tuyệt vời,  
Chúng treo lơ lửng ở trên trời,  
Con mang tùy ý, thừa Tôn giả,  
Bất cứ loại nào thích thú thôi.

19. Hãy nhìn kết quả tạo nên phần  
Từ chén nước trong đã cúng dâng:  
Có bốn hồ sen sâu thăm thẳm  
Được xây dựng khéo léo vô ngần.

20. Bền bờ xinh đẹp, nước trong xanh,  
Nhè nhẹ hương thơm, dịu mát lành,  
Bao phủ toàn sen xanh, đỏ thắm,  
Tràn đầy ngó súng mọc chung quanh.

21. Phần con an hưởng thú vui chơi,  
Chẳng sợ gì đâu bốn góc trời,  
Tôn giả, nay con về cõi đất  
Để con đánh lễ đáng thương đời.

## **2. (14) Chuyện Mẹ Của Trưởng Lão Sàriputta (Sàriputtatheramātu)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veluvana (Trúc Lâm).

Một hôm, các Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phát), Mahà-Moggallàna (Đại Mục-kiền-liên), Anurudha (Ana-

luật-đà) và *Kappina* (Kiếp-tân-na) đang trú tại một nơi trong khu rừng không xa thành *Rājagaha* (Vương Xá).

Bấy giờ ở *Benares* (Ba-la-nại) có một Bà-la-môn đại phú gia, vốn là một giếng nước đầy đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, đám dân nghèo, du sĩ, lũ khách, hành khất; vị ấy cúng dường bố thí thực phẩm, y phục, sàng tọa và nhiều vật dụng khác.

Vị ấy điều hành sinh hoạt của mình và bố thí tùy theo cơ hội phù hợp với các khách vắng lai, đủ mọi vật cần thiết cho tuyến đường trường. Vị ấy thường dặn bà vợ:

- Này bà, đừng quên việc bố thí này, bà phải chuyên tâm chăm lo bố thí như đã được định đoạt.

Bà vợ đồng ý, nhưng khi ông ra đi, bà liền cắt giảm tục lệ cúng dường chư Tăng. Hơn nữa, đối với đám lũ khách đến xin cư trú, bà chỉ vào túp lều xiêu vẹo bị bỏ phế đằng sau nhà và bảo họ:

- Hãy ở lại đó.

Khi đám du sĩ đến xin thực phẩm nước uống và các thức khác, bà thường buông lời nguyên rủa, kể ra cho từng người bất cứ vật gì ô uế đáng ghê tởm và bảo:

- Hãy ăn phân đi! Hãy uống nước tiểu đi! Hãy uống máu đi! Hãy ăn óc mẹ người đi!

Do nghiệp lực trôi buộc, lúc từ trần, bà tái sanh làm nữ nga quý chịu nỗi khốn cùng phù hợp với ác hạnh của bà. Khi nhớ lại đám quyến thuộc trong tiền kiếp, bà ước mong đến gần Tôn giả *Sàriputta*, và bà liền đến nơi ngài cư trú.

Các vị thổ thần trong nhà ngài không chấp nhận cho nữ quý vào. Do đó nữ quý nói như sau:

- Trong kiếp thứ năm kể về trước, ta là mẹ của Tôn giả Trưởng lão *Sàriputta*, hãy cho phép ta vào cửa để thăm ngài.

Vừa nghe vậy, chư thần liền cho phép nữ quý.

Khi nữ quý vào trong, nữ quý đứng cuối am thất và thấy ngài. Chợt trông thấy nữ quý, ngài động lòng từ bi liền hỏi nữ quý:

1. Trần truông và xấu xí hình dung,

Gây guộc và thân thể nổi gân,

Ngươi yếu ớt, xương sườn lộ rõ,

Người là ai, hiện đến đây chằng?

Nữ nga quý đáp:

2. Tôn giả, xưa ta mẹ của ngài,

Trong nhiều kiếp trước ở trên đời,

Tái sanh cảnh giới loài ma quỷ,

Đói khát giày vò mãi chẳng thôi.

3. Những thứ gì nôn tháo, bọt mồm,

Nước mũi tuôn ra, nước dãi đôm,

Chất mỡ rỉ ra từ xác chết

Bị thiêu, máu sản phụ lâm bồn.

4. Máu chảy ra từ các vết thương,

Hoặc từ đầu, mũi bị cưa ngang,

Những gì cấu uế trong nam nữ,

Đói lã, ta đều phải lấy ăn.

5. Máu mủ ta ăn của các loài,

Và luôn máu mủ của con người,

Không nơi cư trú, không nhà cửa,

Nằm chiếc giường đen nghĩa địa hoại.

6. Tôn giả, xin Tôn giả cúng dường,

Vì ta, ngài bố thí ban ân,

Để cho ta hưởng phần công đức,

Giải thoát ta từ máu, mủ, phân.

Ngày hôm sau, Tôn giả *Sàriputta* cùng ba vị Tỷ-kheo kia khát thực trong thành Vương Xá, đến tận cung Đại vương *Bimbisàra* (Tần-bà-sa).

Nhà vua hỏi:

- Chư Tôn giả, tại sao chư vị đến đây?

Tôn giả *Mahà-Moggallàna* trình vua những việc đã xảy ra. Nhà vua phán:

- Chư Tôn giả, trẫm chấp thuận việc ấy.

Nhà vua bảo chư vị ra đi, triệu vị cận thần vào và truyền lệnh:

- Hãy xây trong khu rừng của thành này bốn am thất được cung cấp đủ bóng mát và nước chảy. Khi các am thất đã được hoàn tất, nhà vua đem chúng cùng các vật dụng cần thiết trong cuộc sống cúng dường Trưởng lão *Sàriputta*. Sau đó vị ấy dâng tặng lễ vật này lên Tăng chúng khắp thế gian do Đức Phật làm thượng thủ và hồi hướng công đức ấy đến nữ nga quý kia.

Nữ nga quý hưởng các lợi lạc này liền được tái sinh lên thiên giới. Bảy giờ đầy đủ mọi thứ cần dùng, một hôm Thiên nữ đến gần Tôn giả *Mahà-Moggallàna* và kể cho vị ấy nghe tất cả mọi chi tiết trong hai kiếp tái sinh làm nga quý và Thiên nữ.

Do đó, chuyện kể rằng:

7. Khi nghe mẹ đã nói gần xa,  
Thương xót, ngài *U-pa-tis-sa*,  
Triệu tập *Mục-kiền-liên* đại lực,  
Cùng *A-na-luật*, *Kiếp-tân-na*.

8. Khi đã làm xong bốn cái am,  
Ngài dâng lễ cúng tứ phương Tăng,  
Am tranh, thực phẩm và hồi hướng  
Công đức về cho mẹ hưởng phần.

9. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,  
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,  
Đây là kết quả từ công đức:

Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.

10. Xiêm y thanh lịch hiện dần ra,  
Đệ nhất *Ba-la-nại* lụa là,  
Tô điểm ngọc vàng, nhiều kiêu áo,  
Đến gần Tôn giả *Ko-li-ta*.

Tôn giả *Mahà-Moggallàna* hỏi:

11. Hỡi nàng Thiên nữ, dáng siêu phàm  
Đang chiếu mười phương sáng rõ ràng,  
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lọi,  
Như vì sao cứu hộ trần gian.

12. Dung sắc này do nghiệp quả nào,  
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,  
Bất kỳ lạc thú nào yêu chuộng  
Trong dạ, nàng đều thỏa ước ao?

13. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,  
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,  
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,  
Về huy hoàng chiếu khắp mười phương?

Thiên nữ đáp:

14. Xá-lợi-phát Tôn giả cúng dường,  
Nhờ đây, con hạnh phúc hân hoan,  
Bốn phương con chẳng hề kinh hãi,  
Tôn giả chính là bậc xót thương  
Khắp cõi trần gian, thưa Giác giả,  
Con về đây kính lễ tôn nhan.

### 3. (15) Chuyện Nữ Nga Quý *Mattà* (*Mattà*)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại *Jetavana* (Kỳ Viên).

Thuở ấy tại *Savatthi* (Xá-vệ) có một vị địa chủ đầy tín tâm và đạo hạnh. Tuy thế, bà vợ *Mattà* lại không có lòng tin, không mộ đạo, bản tính hay nóng giận và không có con.

Sau đó, ông sợ dòng họ bị tuyệt tự, đã cưới một phụ nữ khác tên là *Tissà*. Nàng có lòng tin, mộ đạo và làm đẹp lòng chồng, nàng sinh một con trai được đặt tên là *Bhùta*. Là bà chủ nhà, nàng kính cần phục vụ bốn Tỷ-kheo thợ trai.

Không thể chịu đựng mãi tình địch, khi đã quét nhà xong, *Mattà* đổ rác lên đầu *Tissà*. Về sau *Mattà* từ trần và tái sinh làm nữ nga quý, phải chịu nỗi khốn khổ năm phần vì nghiệp lực của mình.

Nỗi thống khổ của bà được thấy rõ trong bài kinh này. Rồi một hôm, nữ nga quý nhớ lại quá khứ, liền hiện hình trước *Tissà* lúc ấy đang tắm rửa sau nhà. Khi thấy nga quý, *Tissà* hỏi:

1. Trần truồng và xấu xí hình dung,  
Gầy guộc và thân thể nổi gân,  
Người yếu ớt, xương sườn lộ rõ,  
Người là ai hiện đến đây chăng?

Mattà:

2. Mat-tà là chị, hồi Tis-sà,  
Chị lấy chồng chung một kiếp xưa,  
Do chị đã gây nên ác nghiệp,  
Từ đây đọa đến cõi yêu ma.

Tissà:

3. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì  
Do khẩu, ý, thân chị thực thi,  
Vì hạnh nghiệp nào nên đã đọa  
Từ đây đến cảnh giới âm ty?

Mattà:

4. Xưa chị ác tâm, lắm hận sân,  
Xan tham, dối trá, lại ghen hờn,  
Vì dùng ác ngữ làm thương tổn,  
Chị đọa từ đây đến cõi âm.

Tissà:

5. Em còn nhớ mọi chuyện ngày xưa,  
Chị thật hung hăng thuở bấy giờ,  
Song có việc này em muốn hỏi:  
Tại sao mình chị phủ đồ dơ?

Mattà:

6. Một buổi em vừa tắm gội xong,  
Áo quần sạch sẽ mới vừa mang,  
Chị đây, quá thật, còn hơn thế,  
Chị điểm tô nhiều món nữ trang.

7. Khi điểm trang vậy, chị ngó qua  
Em đang nói chuyện với chồng ta,  
Chính vì việc ấy, niềm ganh tỵ,  
Cuồng nộ trong lòng bột phát ra.

8. Rồi chị cầm đồ rác bụi lên,  
Đúng là chị đã rải đầu em,  
Vì do kết quả hành vi ấy,  
Chị phải giờ đây chịu lắm lem.

Tissà:

9. Thật em biết mọi chuyện ngày xưa,  
Chị rảy lên em lắm bụi dơ,  
Nhưng có việc này em muốn hỏi:  
Tại sao chị ngứa ngứa giày vò?

Mattà:

10. Tìm được thảo, xưa hai chúng ta  
Cùng đi vào tận chốn rừng già,  
Em tìm các cỏ cây làm thuốc,  
Chị hái quả cây Ka-pi-ka.

11. Lúc ấy em không biết chút nào,  
Giường em, chị rải chúng nhiều sao,  
Vì do kết quả hành vi ấy,  
Chị bị giày vò, ngứa biết bao!

Tissà:

12. Thật ra, em biết rõ hoàn toàn  
Chị rải trái kia khắp cả giường,  
Song có việc này em muốn hỏi:

Tại sao chị phải chịu trần truồng?

Mattà:

13. Ngày kia có cuộc họp thân bằng,  
Tụ tập họ hàng lại thật đông,  
Em đã được mời đi dự lễ  
Cùng chồng ta đó, chị thì không.

14. Thế rồi em chẳng biết hoàn toàn,  
Chị lấy cất đi mọi áo quần,  
Do chính việc này sinh kết quả,  
Giờ đây chị phải chịu trần truồng.

Tissà:

15. Thật ra em biết chuyện kia mà,  
Chị lấy áo quần em quẳng xa,  
Song có việc này em muốn hỏi:  
Sao mùi xú uế chị xông ra?

Mattà:

16. Vòng hoa, hương liệu, với trầm hương  
Chị lấy của em vứt hớ phân,  
Do quả chị làm ra ác nghiệp,  
Chị xông mùi xú uế vô cùng.

Tissà:

17. Đúng là em biết rõ điều này,  
Ác nghiệp kia do chị đã gây,  
Song có việc này em muốn hỏi:  
Tại sao chị khốn khổ như vậy?

Mattà:

18. Tài sản trong nhà của chúng ta  
Thuộc về cả chị lẫn em mà,  
Cúng dường bố thí là công đức,  
Song chị không hề tự tạo ra  
Một chỗ trú an, nay khốn khổ,  
Là do kết quả lỗi lầm xưa.

19. Em thường bảo chị chính lời này:  
Chị cả đang hành ác nghiệp đây,  
Song nếu không làm điều tổn đức,  
Về sau sẽ hưởng phước tràn đầy”.

Tissà:

20. Thái độ hận sân, chị đến gần  
Bên em, chị tạt đổ ghen hờn,  
Hãy nhìn quy luật điều chân lý:  
Kết quả hành vi ác đã làm.

21. Chị lăm gia nhân ở tại nhà,  
Nữ trang đầy đủ thật xa hoa,  
Ngày nay chúng được người ngoài hưởng,  
Lạc thú ở đời chỉ thoáng qua.

22. Giờ đây, cha của bé Bhù-ta  
Từ chợ sắp quay trở lại nhà,  
Ông sẽ tặng quà cho chị đó,  
Đừng đi, hãy đợi lát giây mà.

Mattà:

23. Trần truồng, dị tướng, quá hao gầy,  
Mình mấy đường gân nổi rõ đây,  
Đây chiếc khố che phần hạ thể,  
Đừng cho bố trẻ thấy ta vậy.

Tissà:

24. Này, chị muốn em tặng thứ nào,  
Làm gì giúp đỡ chị hay sao,  
Để cho chị được nhiều an lạc,  
Hạnh phúc mọi điều thỏa ước ao?

Mattà:

25. Đây bốn Tỳ-kheo của chúng Tăng,  
Và thêm vào đó bốn Sa-môn,  
Cúng dường tám vị và hồi hướng,  
Công đức cho ta được hưởng phần,  
Sau đó, ta tràn đầy hạnh phúc,  
Thỏa lòng ao ước được hồng ân.

Chuyện kể tiếp:

26. “Được lắm!”, nàng vừa nói vậy xong,  
Liền đem dâng cúng tám Sa-môn  
Phạn trai, cùng với nhiều y phục,  
Hồi hướng phước phần đến cổ nhân.

27. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,  
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,  
Đây là kết quả từ công đức:

Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.

28. Sáng ngời, y phục thật thanh tân,  
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần,  
Mang đủ nữ trang và kiểu áo,  
Đến gần vợ kế của phu nhân.

Tissà:

29. Hỡi nàng Thiên nữ, dáng siêu phàm  
Đang chiếu mười phương sáng rõ ràng,  
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lọi,  
Như vì sao cứu hộ trần gian.

30. Dung sắc này do nghiệp quả nào,  
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,  
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, nàng đều thỏa ước ao?

31. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,  
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Vì có gì oai nghi rực rỡ,

Vẽ huy hoàng chiếu khắp mười phương?

Mattà:

32. Mat-tà là chị, hỡi Tis-sà,  
Chị lấy chung chồng một kiếp qua,  
Do chị đã gây nên ác nghiệp,  
Từ đây đọa tới cõi yêu ma,  
Nhờ em dâng lễ, nay an hưởng.

Chị chẳng sợ gì mọi hướng xa.

33. Mong em trường thọ với thân nhân!

Em hồi, mong em hưởng phước ân

Đạt cánh ly sâu bi, dục vọng,

Cõi trời của Hóa Lạc Thiên thân.

34. Em sống đời sùng đạo, cúng dường,

Tại đây bố thí, hồi hồng nhan,

Đoạn trừ gốc rễ xan tham ấy,

Em đến cõi thiên, phước nghiệp tràn.

#### 4. (16) Chuyện Nữ Ngạ Quỷ Nandà (Nandàpeti)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Ở một làng nọ không xa Sāvatti (Xá-vệ) có một đệ tử tại gia đầy lòng tin và mộ đạo. Tuy thế, vợ vị ấy

tên là *Nandà* lại không có lòng tin, không mộ đạo, xan tham, dễ nóng giận, ác ngữ, thường tỏ ra bất kính và bất tuân lời chồng. Bà thường la mắng ồn ào như trống nổi và say mê phi báng mạ lỵ.

Khi từ trần và tái sanh làm nữ nga quý, bà cư trú gần làng ấy. Rồi một hôm, bà xuất hiện trước mặt cư sĩ *Nandasena* đang đi trên đường. Khi thấy nữ nga quý, chàng ngâm kệ hỏi:

1. Đen đui và hình tướng dữ dằn,  
Thân mình xương xẩu thật kinh hoàng,  
Nhà nguoi mắt đỏ, răng vành chạch,  
Ta chắc nguoi không phải thế nhân.

Nữ nga quý:

2. *Nan-dà* là thiếp, hỡi *Nan-da*,  
Thiếp chính vợ chàng một kiếp xưa,  
Vì đã dùng ngôn từ phi báng,  
Từ đây đọa đến cảnh yêu ma.

*Nandasena*:

3. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì  
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,  
Vì hạnh nghiệp nào nên đã đọa  
Từ đây đến cảnh giới âm ty?

Nữ nga quý:

4. Xưa thiếp ác ngôn, lảm hận sân,  
Thiếp thường không kính trọng phu quân,  
Vì dùng lời lẽ gây thương tổn,  
Thiếp đọa từ đây tới cõi âm.

*Nandasena*:

5. Ta tặng nàng đây chiếc áo choàng,  
Áo này nàng hãy lấy mà mang,  
Sau khi nàng đã choàng xong áo,  
Ta sẽ dẫn nàng đến cố hương.

6. Nàng sẽ được ta tặng áo quần,  
Về nhà đủ thức uống, đồ ăn,  
Rồi nàng sẽ ngắm đôi nam tử,  
Dâu của nàng là một ác nhân.

Nữ nga quý:

7. Những gì chàng tặng, dẫu trao tay,  
Cũng chẳng giúp cho thiếp thật hay,  
Song với *Tỳ-kheo* đầy giới đức,  
Đa văn, ly dục ở đời này,

8. Cúng dường chư vị đủ cao lương,  
Hồi hướng về cho thiếp phước ân,  
Thiếp sẽ được ban nhiều hạnh phúc,  
Đạt thành mọi nguyện ước toàn phần.

Ba vần kệ tiếp theo được chư vị kết tập Kinh điển ngâm:

9. “Được lắm!”, chàng vừa hứa hẹn xong,  
Cúng dường hào phóng lễ chàng dưng  
Dồi dào thực phẩm mềm và cứng,  
Y phục, dù, hương liệu, tọa sàng,  
Đủ loại dép giày, hoa kết chuỗi,  
Sau khi dưng cúng các hiền Tăng  
Ly tham, đạo hạnh, đa văn đủ,  
Chàng chuyển phước phần đến cố nhân.

10. Lập tức ngay sau lễ cúng dưng,  
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,  
Đây là kết quả phần công đức,  
Thức uống, thức ăn lẫn áo quần.

11. Sáng ngời, y phục thật thanh tân,



Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần,  
Mang đủ nữ trang và kiêu áo,  
Nàng liền tiến đến vị phu quân.

Nandasena:

12. Hỡi nàng Thiên nữ dáng siêu phàm  
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,  
Thiên nữ, sắc nàng trông chói lợi  
Như vì sao cứu hộ trần gian.

13. Dung sắc này do nghiệp quả nào,  
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao?  
Bất kỳ lực thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, nàng đều thỏa ước ao?

14. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,  
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,  
Vì có gì oai nghi rực rỡ,  
Về huy hoàng chiếu khắp mười phương?

Thiên nữ:

15. Nan-dà là thiếp, hỡi Nan-da,  
Thiếp chính vợ chàng một kiếp qua,  
Do đã phạm vào bất thiện nghiệp,  
Từ đây đọa tới cõi yêu ma,  
Nhờ chàng dưng lễ, nay an hưởng,  
Thiếp chẳng sợ gì mọi hướng xa.

16. Mong chàng trường thọ với thân nhân,  
Gia chủ, mong chàng hưởng phước ân,  
Đạt cảnh ly sầu bi, dục vọng,  
Cõi trời của Hóa Lạc Thiên thân.

17. Chàng sống đời sùng đạo, cúng dâng,  
Tại đây, bố thí, hỡi phu quân,  
Đoạn trừ gốc rễ xan tham ấy,  
Chàng đến cõi thiên chẳng lỗi lầm.

#### 5. (17) **Chuyện Mattakundali (Mattakundali)**

Chuyện này đã được kể ở Tập “Chuyện Thiên Cung”, Phẩm II, số 9: Thiên tử Đeo Vòng Tai.

#### 6. (18) **Chuyện Đại Vương Kanha (Kanha)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Jetavana*.

Ở thành *Savatthi*, con trai của một vị đệ tử tại gia từ trần. Người cha đau buồn không thể tắm rửa ăn uống hay quan tâm đến công việc của mình, mà cũng không đi phụng sự Đức Phật. Vị ấy thường nói lầm nhảm:

- Con yêu quý của ta đã bỏ đi đâu rồi! Tại sao nó ra đi trước ta?

Trong lúc bậc Đạo Sư đang quán sát thế gian vào lúc rạng đông. Ngài thấy người kia có đủ cơ duyên đắc đạo quả. Ngày hôm sau, được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Ngài đi vào *Savatthi* để khát thực. Sau khi thọ trai, Ngài cùng thị giả *Ananda* đến cửa nhà người ấy. Lập tức các gia nhân báo cho vị đệ tử cư sĩ kia và đưa vị ấy đến tiếp kiến bậc Đạo Sư.

Khi Ngài thấy vị ấy ngồi một bên, Ngài bảo:

- Nay cư sĩ, ông đang phiền muộn điều gì chẳng?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nay cư sĩ, các bậc trí nhân ngày xưa không còn than khóc đưa con yêu từ trần sau khi đã nghe chuyện của các bậc Hiền trí.

Rồi theo lời thỉnh cầu của người gia chủ, Ngài kể chuyện cổ tích này.

Thời xưa trong thành *Dvāravati*, có mười huynh đệ hoàng gia: *Vāsudeva*, *Baladeva*, *Candadeva*, *Suriyadeva*, *Aggideva*, *Varunadeva*, *Ajjuna*, *Pajjuna*, *Ghatapandita* và *Ankura*. Trong số này, có con trai của Đại Vương *Vāsudeva* từ trần.

Vị vua ấy trần ngập nỗi sầu bi, xao lãng mọi phận sự quân vương, cứ nằm dài trên giường, chấp tay lên đầu và nói lầm nhảm. Lúc ấy *Ghatapandita* (Trí giả *Ghata*) suy nghĩ: “Không ai ngoài ta có thể xua tan nỗi ưu phiền của Hoàng huynh. Ta sẽ dùng mưu kế dẹp bỏ nỗi sầu của Hoàng huynh”.

Vì thế vị ấy làm ra vẻ điên khùng vừa nhìn lên trời, vừa lang thang khắp kinh thành, bảo:

- Cho ta con thỏ! Cho ta con thỏ!

Lúc ấy dân chúng toàn thành suy nghĩ: “*Ghatapandita* đã phát điên rồi!”.

Lúc ấy vị quốc sư tên là *Rohineyya* đi đến Đại vương *Vàsudeva* và mở đầu câu chuyện với vãn kệ này:

1. *Đứng lên! Tâu Đại đến Kan-ha,*

*Sao Đại để nằm mãi thế kia?*

*Ích lợi gì khi ngài ngủ thiếp?*

*Chàng là bào đệ của ngài mà,*

*Là tim, mắt phải ngài yêu quý,*

*Gió cuốn Gha-ta hóa đại khờ!*

Bậc Đạo Sư tiếp tục câu chuyện với vãn kệ này:

2. *Khi nghe lời của Ro-hi-ya,*

*Đại để Ke-sa, đáng xót xa,*

*Nặng trĩu sầu tư, liền đứng dậy*

*Chỉ vì bào đệ của nhà vua.*

Sau đó nhà vua từ lầu thượng bước xuống và đi đến gặp *Ghatapandita*. Nhà vua ôm chặt bào đệ với đôi tay và nói chuyện với chàng:

3. *Sao đáng điên rồ, đệ thân thơ*

*Khấp kinh thành đất nước Dvà-ra,*

*Thì thảm: “Thỏ! Thỏ!” luôn mồm ấy,*

*Loại thỏ gì kia đệ ước mơ?*

4. *Thỏ dẫu bằng ngọc hoặc vàng ròng,*

*Hoặc bạc hay là loại thỏ đồng,*

*Bào ngọc, san hô, loài đá quý,*

*Ta làm cho đệ thỏa cầu mong.*

5. *Còn có nhiều loài thỏ biết bao*

*Vẫn thường chạy nhảy chốn rừng sâu,*

*Loại này ta cũng mang cho đệ,*

*Loại thỏ nào đâu đệ ước ao?*

*Ghatapandita* đáp:

6. *Những loại thỏ này đệ chẳng ham,*

*Những loài cư trú khắp trần gian,*

*Ke-sa-va, hãy mau đem xuống*

*Cho đệ thỏ kia chốn Quảng Hàn!*

Khi nghe chàng nói, nhà vua đau buồn suy nghĩ: “Chắc hẳn em ta đã hóa điên rồi”, và bảo:

7. *Bào đệ, chắc em sẽ bỏ đời,*

*Vì em mơ ước chuyện xa vời,*

*Chuyện mà không có ai mơ ước:*

*Con thỏ cung trăng ở cõi trời!*

Khi đã nghe những lời của nhà vua xong, *Ghatapandita* đứng yên và đáp:

- Nay Hoàng huynh, Hoàng huynh cũng đã hủy hoại cuộc đời của mình nhưng không đạt được con thỏ trên cung trăng mà Hoàng huynh mơ ước.

Rồi vị ấy ngâm vãn kệ này:

8. *Nếu Kan-ha quả thật trí cao*

*Dạy cho người khác khỏi ưu sầu,*

*Giờ đây sao vẫn còn than khóc*

*Nam tử từ trần đã bấy lâu?*

Trong khi đang đứng giữa đường cái, vị ấy nói như sau:

- Quả thật đệ ước mơ một điều rõ ràng, có thể hiểu được, nhưng Hoàng huynh lại than khóc về một điều không thể hiểu được như thế kia.

Rồi vị ấy ngâm kệ thuyết pháp với nhà vua:

9. *Mong con ta sống chẳng từ trần!*

*Không một người hay một vị thần*

*Có thể đạt điều không thể đạt,*

*Sao điều không thể lại cầu mong?*

10. *Không có bùa thiêng hoặc thuốc thang,*

*Chẳng loài dược thảo hoặc tiên vàng  
Đủ công năng để làm hồi phục  
Người chết Hoàng huynh vẫn khóc than.*

*11. Chính đám phú gia lắm bạc vàng,  
Quốc vương, quý tộc có giang san,  
Những người phong phú bao tiền của  
Cũng chẳng thoát tay lão tử thần.*

*12. Sát-ly, Sa-môn với Thủ-đà,  
Puk-ku-sa, Vệ-xá, Chiên-đà,  
Những người này với toàn gia tộc  
Cũng chẳng thoát tay lão-tử ma.*

*13. Những kẻ chuyên trì tụng chú thần  
Sáu phần sáng tạo bởi La-môn,  
Bọn này, bọn khác dùng tà thuật  
Cũng chẳng thoát tay lão-tử vong.*

*14. Ngay các trí nhân thật chánh chân,  
Các nhà khổ hạnh đã điều thân,  
Sa-môn, ẩn sĩ, dù tu luyện,  
Đến đúng thời cơ cũng mạng vong.*

*15. Những bậc suốt đời tu tập tâm,  
Những người phận sự đã làm xong,  
Những người giải thoát, ly tham dục,  
Đoạn thiện ác hành, cũng bỏ thân.*

Như vậy *Ghatapandita* thuyết pháp với nhà vua. Khi nhà vua đã nghe xong, nỗi đau buồn liền tan biến và tâm trí trở nên thanh thản. Nhà vua ngâm kệ để tán thán *Ghatapandita*:

*16. Lòng ta quả thực nóng bừng,  
Khác nào sữa lạc đổ trong lửa đào,  
Em vừa tưới nước lạnh vào,  
Giờ đây ta dứt hết bao khổ sầu.*

*17. Quả em nhỏ mũi tên đau  
Nỗi ưu phiền đã cắm sâu vào lòng,  
Xua tan mọi nỗi thương tâm,  
Sầu tư nặng trĩu, khóc thảm vì con.*

*18. Giờ đây trút bỏ đau buồn,  
Lòng ta lắng dịu, trí thường khinh an,  
Ta không còn phải khóc than,  
Từ khi nghe những lời vàng của em.*

*19. Vậy là những bậc trí hiền,  
Đầy lòng bi mẫn, ưu phiền xóa ngay,  
Như Gha-ta tiểu đệ này  
Đã làm huynh trưởng từ rày an tâm.*

*20. Kẻ nào bầu bạn hiền nhân  
Vẫn thường hầu cận thiết thân bên mình,  
Với lời khuyên nhủ chí tình  
Như Gha-ta với trưởng huynh của chàng.*

Bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này và bảo:

- Như vậy, này cư sĩ, những người trí tuệ ngày xưa dứt bỏ ưu phiền vì con sau khi đã nghe chuyện của các bậc hiền nhân.

Sau đó vừa thuyết giảng các Thánh đế, Ngài vừa đưa chuyện Tiên thân này vào cơ hội trên. Khi pháp thoại chấm dứt, vị cư sĩ ấy đã được an trú vào quả vị Dự Lưu.